

CỤC THADS TỈNH BẾN TRE
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THÀNH PHỐ BẾN TRE

Mẫu số: D24-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 864/TB-CCTHADS

TP Bến Tre, ngày 26 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;
Căn cứ Bản án số 17/2023/KDTM-ST ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Tòa án
nhân dân thành phố Bến Tre;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 130/QĐ-CCTHADS ngày 08 tháng 11 năm
2023 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến
Tre

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 33/QĐ-CCTHADS ngày 05 tháng
04 năm 2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre,
tỉnh Bến Tre;

Căn cứ kết quả thẩm định giá ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Công ty TNHH
Thẩm định giá Nova;

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức bán đấu giá tài sản.

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre lựa chọn: Công
ty Đấu giá Hợp danh Tây Nam – Chi nhánh Bến Tre – Địa chỉ số 3^E1, Khu phố Mỹ
Tân, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản các tài sản đã kê biên sau:

1. Quyền sử dụng đất

- Thửa đất số 172 diện tích 176.9m² tờ bản đồ số 31 tọa lạc tại khu phố 3,
phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Loại đất: đất trồng cây hàng
năm khác. Được thẩm định với giá là 1.174.683.045đ (Một tỷ, một trăm bảy mươi
bốn triệu, sáu trăm tám mươi ba ngàn, không trăm bốn mươi lăm đồng).

- Thửa đất số 171, diện tích 190,2m² tờ bản đồ số 31 tọa lạc tại khu phố 3,
phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Loại đất: đất ở tại đô thị.
Được thẩm định với giá 2.062.600.886đ (Hai tỷ, không trăm sáu mươi hai triệu, sáu
trăm ngàn, tám trăm tám mươi sáu đồng).

* Tổng cộng là: 3.237.283.931đ (Ba tỷ, hai trăm ba mươi bảy triệu, hai trăm
tám mươi ba ngàn, chín trăm ba mươi một đồng)

2. Công trình xây dựng

- Nhà ở diện tích 183,25m² được thẩm định với giá 750.106.250đ (Bảy trăm năm mươi triệu một trăm lẻ sáu ngàn hai trăm năm mươi đồng).

- Sân diện tích 92,2m² được thẩm định với giá 21.390.400đ (Hai mươi một triệu, ba trăm chín mươi ngàn bốn trăm đồng).

- Hàng rào diện tích 115,70m² được thẩm định với giá 97.882.200đ (Chín mươi bảy triệu tám trăm tám mươi hai ngàn hai trăm đồng)

- Cổng rào diện tích 12,0m² được thẩm định với giá 22.674.600đ (Hai mươi hai triệu sáu trăm bảy mươi bốn ngàn sáu trăm đồng)

* Tổng cộng là: 892.053.450đ (Tám trăm chín mươi hai triệu không trăm năm mươi ba ngàn bốn trăm năm mươi đồng)

3. Cây trồng

- 01 Cây vú sữa được thẩm định với giá 1.144.000đ (Một triệu một trăm bốn mươi bốn ngàn đồng).

- 01 cây sakê được thẩm định với giá 440.000đ (Bốn trăm bốn mươi ngàn đồng)

- 04 cây xoài được thẩm định với giá 3.300.000đ (Ba triệu ba trăm ngàn đồng)

- 01 cây sứ được thẩm định với giá 66.000đ (Sáu mươi sáu ngàn đồng)

- 01 bụi trúc được thẩm định với giá 286.000đ (Hai trăm tám mươi sáu ngàn đồng)

* Tổng cộng là 5.236.000đ (Năm triệu hai trăm ba mươi sáu ngàn đồng)

Tổng cộng giá trị tài sản (01)+(02)+(03) làm tròn là: 4.134.573.000đ (Bốn tỷ, một trăm ba mươi bốn triệu, năm trăm bảy mươi ba ngàn đồng)

Vậy, thông báo đề đương sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Công ty đấu giá hợp danh Tây Nam, Doanh nghiệp đấu giá tư nhân Dương Nhanh biết.

Đề nghị Công ty đấu giá hợp danh Tây Nam tiến hành ký hợp đồng bán đấu giá đối với tài sản đã kê biên trên./.

Nơi nhận:

- Công TTĐT của Tổng cục THADS;
- Trang TTĐT Cục THADS tỉnh;
- Công TTĐT Quốc gia về đấu giá tài sản;
- Đương sự, người có QLVN liên quan;
- Tổ chức bán đấu giá;
- Lưu VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Nguyễn Phú Đức

PHỤ LỤC II

MẪU THÔNG BÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(Kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC THADS TỈNH BẾN TRE
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THÀNH PHỐ BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP Bến Tre, ngày 26 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN:

1. Tên, địa chỉ tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty Đấu giá Hợp danh Tây Nam – Chi nhánh Bến Tre – Địa chỉ số 3^{E1}, Khu phố Mỹ Tân, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

2. Tổng số điểm của tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: **91 điểm**.

3. Tổ chức đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): Không.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn):

TT	NỘI DUNG	Công ty đấu giá hợp danh Tây Nam	Doanh nghiệp đấu giá tư nhân Dương Nhanh
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	22	22
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11	11
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8	8
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2	2

4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến		
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1	1
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	20	22
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4	4
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4	4
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4	4
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	2	4
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3	3
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3	3
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	39	33
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá	6	6
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm	18	14

3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (<i>Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực</i>)	5	3
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản	1	1
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản	3	3
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng	2	3
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động	3	3
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1	0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp	5	5
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính		
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (<i>không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính</i>)		
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (<i>không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính</i>)	5	5



V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5	5
Tổng số điểm		91	87

Nơi nhận:

- Công TTĐT của Tổng cục THADS;
- Trang TTĐT Cục THADS tỉnh;
- Công TTĐT Quốc gia về đấu giá tài sản;
- Đương sự, người có QLVN liên quan;
- Lưu VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Nguyễn Phú Đức